**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP NĂM 2020**

**PHẦN A**

**KIẾN THỨC CHUNG**

**I. KIẾN THỨC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

 1. Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 27/6/2014 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng về đẩy mạnh cải cách hành chính (Xem các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết (có file đính kèm));

 2. Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp (Xem phần 3 (có file đính kèm));

 3. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc (Xem phần giải pháp (từ số 1 đến số 4) (có file đính kèm));

 4. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ (Mục 4 và 5 (Nội dung và các giải pháp thực hiện văn hóa công vụ));

 5. Báo cáo số 59/BC-SNV ngày 03/6/2020 của Sở Nội vụ tỉnh Sóc Trăng về kết quả chỉ số CCHC tỉnh Sóc Trăng năm 2019 (có file đính kèm);

 6. Báo cáo số 163/BC-UBND ngày 23/6/2020 của UBND tỉnh tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011- 2020, định hướng giai đoạn 2021-2030 tỉnh Sóc Trăng (Xem phần II, III của Báo cáo (có file đính kèm));

**II. KỸ NĂNG SOẠN THẢO VĂN BẢN**

Chương I; Điều 25, Chương III; Phụ lục I, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính và bản sao văn bản - Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư;

**III. KIẾN THỨC TIN HỌC**

1. Quyết định 1007/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng về Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng (có file đính kèm);

 2. Chương II, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước (có file đính kèm);

 3. Chương IV, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ Hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính (có file đính kèm).

**PHẦN B**

**KIẾN THỨC CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ**

**THEO TỪNG CHỨC DANH**

**I. CHỨC DANH VĂN PHÒNG - THỐNG KÊ**

**\* Phụ trách một cửa, tiếp công dân và kiểm soát thủ tục hành chính**

1. Điều 3, 4, 5, 6, 11 và 14, Nghị định 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

2. Khoản 3, Điều 2, Thông tư 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

3. Điều 4, 5, 6, 7, 8, 9, Nghị định 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ và Điều 2, Nghị định 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 sửa đổi, bổ sung những Điều vừa nêu tại Nghị định 20/2008/NĐ-CP;

4. Chương I, II, III, IV, Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;

5. Chương II, Điều 12, 13, Chương III, Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định 61/2018/NĐ-CP;

**\* Phụ trách HĐND & UBND**

 1. Chương I (Điều 3, 7), Chương II và Chương V, Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

2. Điều 4 đến Điều 10, Điều 30 đến Điều 36, Điều 58 đến Điều 71, Điều 124, Điều 125, Điều 141 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

3. Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã (bỏ Điều 9, khoản 3 Điều 19).

4. Điều 2, Nghị định số [34/2019/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-29-2013-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-92-2009-nd-cp-chuc-danh-so-luong-180933.aspx) ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [92/2009/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-92-2009-nd-cp-chuc-danh-so-luong-che-do-chinh-sach-can-bo-cong-chuc-o-xa-phuong-thi-tran-va-nhung-nguoi-hoat-dong-khong-chuyen-trach-96422.aspx) ngày 22/10/2009 của Chính phủ);

5. Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05/12/2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

6. Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ Hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và
người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

 7. Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ **về việc phê duyệt Đề án văn hóa công vụ;**

8. Quyết định số 18/2014/QĐ-UBND ngày 30/9/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành Quy chế tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức và những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

 9. Điều 2, Điều 3 Nghị quyết số 03/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh quy định về chức danh, số lượng, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc của ấp, khóm;

10. Nghị quyết số 04/2020/NQ-HĐND ngày 08/5/2020 của HĐND tỉnh quy định trợ cấp theo trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; hỗ trợ nghỉ việc đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**II. CHỨC DANH TÀI CHÍNH - KẾ TOÁN**

 1. Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

 2. Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước;

 3. Thông tư số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn;

 4. Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐND ngày 06/3/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu ngân sách của các cấp ngân sách thuộc chính quyền địa phương, tỉnh Sóc Trăng giai đoạn ổn định 2017 - 2020;

5. Thông tư số 70/2019/TT-BTC ngày 03/10/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã.

**III. CHỨC DANH TƯ PHÁP - HỘ TỊCH**

 1. Các Điều 20, 26, 30, 36, 47, 52, 125 Bộ Luật dân sự năm 2015;

 2. Chương I (từ Điều 4 đến Điều 12); Chương II, Mục 1, Chương V, Chương VI (gồm Điều 70, Điều 71 và Mục 2) Luật Hộ tịch;

 3. Các Điều 8, 11, 88, Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

 4. Từ Điều 8 đến Điều 13, Chương I; Chương II Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

 5. Chương I, Chương III, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

 6. Từ Điều 2 đến Điều 10, Điều 14, Chương I; Chương II (trừ Mục 4 Người dịch, chứng thực chữ ký người dịch); Chương III Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

 7. Điều 1, Nghị định số 24/2019/NĐ-CP ngày 05/03/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21 tháng 3 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;

 8. Mục 1 và Mục 2, Chương II; Mục 2 và Mục 3, Chương III, Thông tư số 15/2015/TT-BTP ngày 16/11/2015 của Bộ Tư pháp về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số [123/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/quyen-dan-su/nghi-dinh-123-2015-nd-cp-huong-dan-luat-ho-tich-282304.aspx) ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

 9. Từ Điều 5 đến Điều 9, Chương I; Chương II; Chương III; Chương V Thông tư số 01/2020/TT-BTP ngày 03/3/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;

10. Công văn số 980/HTQTCT-CT ngày 28/9/2017 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến chứng thực bản sao từ bản chính và chứng thực giấy bán, cho, tặng xe (có đính kèm file);

 11. Công văn số 460/HTQTCT-HT ngày 17/4/2018 của Cục Hộ tịch, quốc tịch và chứng thực, Bộ Tư pháp về việc kiểm tra, rà soát và đăng ký hộ tịch cho trẻ em có yếu tố nước ngoài (có đính kèm Công văn số 725/STP-HCTP của Sở Tư pháp về hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký hộ tịch cho trẻ em có yếu tố nước ngoài);

12. Nghị định số 88/2008/NĐ-CP ngày 05/8/2008 của Chính Phủ về xác định lại giới tính.

**IV. CHỨC DANH VĂN HÓA - XÃ HỘI**

**\* Phụ trách lĩnh vực văn hóa, thể dục thể thao**

#### 1. Điều 7, Điều 8 Luật Quảng cáo ngày 21/6/2012;

2. Từ Điều 9 đến Điều 58 Luật Du lịch ngày 19/6/2017.

#### 3. Điều 5 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình ngày 21/11/2007.

#### 4. Khoản 1 Điều 3, Điều 24, Khoản 1 Điều 38, Khoản 1 Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20/6/2012.

#### 5. Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 17, Điều 20 Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29/8/2018 của Chính phủ Quy định về quản lý và tổ chức lễ hội;

#### 6. Điều 4 và Điều 7 Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ Quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.

#### 7. Điều 4, Điều 5, Điều 7 Nghị định 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Ấp văn hóa”, “Bản văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

#### 8. Điều 3, Điều 5 Nghị định số 08/2009/NĐ-CP, ngày 04/02/2009 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.

#### 9. Điều 3, Điều 8, Điều 9 Nghị định số 02/2013/NĐ-CP, ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định về công tác gia đình.

#### 10. Khoản 1 Điều 16, Khoản 2 Điều 19, Khoản 1 Điều 50 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

#### 11. Khoản 20 Điều 2 Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [131/2013/NĐ-CP](http://vbpl.vn/tw/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=131/2013/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) ngày 16/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 1[58/2013/NĐ-CP](http://vbpl.vn/tw/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=58/2013/N%C4%90-CP&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

#### 12. Điều 14, Điều 16, Khoản 1 và Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 46/2019/NĐ-CP ngày 27/5/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thể thao.

#### 13. Điều 50, Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

#### 14. Khoản 1 và Khoản 6 Điều 10, Khoản 3 Điều 12 Nghị định 45/2019/NĐ-CP ngày 21/5/2019 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực du lịch.

#### 15. Điều 35 Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng (Ban hành kèm theo Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06/11/2009 của Chính phủ).

#### 16. Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về mẫu tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã.

#### 17. Thông tư 06/2011/TT-BVHTTDL, ngày 08/3/2011 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà văn hóa - Khu thể thao thôn.

#### 18. Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14/10/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng.

#### 19. Thông tư liên tịch số 143/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL, ngày 21/10/2011 của Bộ Tài chính và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chế độ quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước chi cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình; kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ các cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình, cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình ngoài công lập.*(Lưu ý: chỉ hỏi để biết về văn bản này, không hỏi cụ thể nội dung trong văn bản)*.

#### 20. Thông tư số 05/2014/TT-BVHTTDL, ngày 30/5/2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi bổ sung Điều 6 của Thông tư số 12/2010/TT-BVHTTDL, ngày 22/12/2010 Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Trung tâm Văn hóa - Thể thao xã và Thông tư số 06/2011/TT-BVHTTDL, ngày 08/3/2011 Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao thôn.

21. Điều 8 Thông tư số 09/2012/TT-BVHTTDL ngày 19/11/2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định về tổ chức giải thi đấu thể thao quần chúng.

#### 22. Điều 3, Điều 4, Điều 14, Điều 17 Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26/6/2007 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thể dục, thể thao.

#### 23. Nghị Quyết số 07/2017/NQ-HĐND, ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định về sử dụng đất, chế độ thù lao và kinh phí hoạt động của Nhà Văn hóa - Khu Thể thao ấp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

24. Thủ tục hành chính lĩnh vực thể dục thể thao theo Quyết định số 1305/QĐHC-CTUBND, ngày 30/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành được sửa đổi, bổ sung áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

**\* Phụ trách Lao động - Thương binh - Xã hội và Xóa đói giảm nghèo**

1. Chương III, Chương VI, Chương VII, Chương IX, Chương XIV, Bộ luật Lao động năm 2012;

2. Chương II, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015;

3. Điều 7, Nghị định số 85/2015/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ;

4. Điều 7, Nghị định số 49/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về tiền lương;

5. Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

6. Chương II, Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung của Bộ luật Lao động năm 2012;

7. Chương II, Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09/4/2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

8. Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ LĐ-TBXH hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân;

9. Điều 1, Pháp lệnh sửa đổi Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng năm 2012;

10. Chương III, Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

11. Chương I, Chương II, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng;

12. Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

13. Chương I, Chương II, Phụ lục 3a, 3b, 3c, 3d Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hàng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020;

14. Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 10/7/2018 của HĐND tỉnh Sóc Trăng quy định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

15. Chương I, Chương IV Luật Trẻ em năm 2016;

16. Chương II, Chương VIII Luật Người Khuyết tật năm 2010;

17. Chương II, Chương III Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

**V. CHỨC DANH ĐỊA CHÍNH - NÔNG NGHIỆP- XÂY DỰNG VÀ MÔI TRƯỜNG** *(đối với xã)***HOẶC ĐỊA CHÍNH - XÂY DỰNG - ĐÔ THỊ VÀ MÔI TRƯỜNG** *(đối với phường, thị trấn)*

**\* Phụ trách địa chính, xây dựng**

**• Địa chính**

 1. Luật đất đai ngày 29/11/2013;

2. Các chương XIV; Mục 7 Chương XVI Luật Dân sự năm 2015;

3. Nghị định số 43/2014/ND-CP ngày 15/05/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai;

4. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

5. Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

6. Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ địa chính;

7. Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bản đồ địa chính;

8. Phần I; chương III Phần II Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

9. Thông tư số 02/2015/TT-BTNMT ngày 27/01/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Nghị định 43/2014/NĐ-CP và Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

10. Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

11. Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

12. Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc ban hành quy định hạn mức giao đất ở, đất có mặt nước thuộc nhóm đất chưa sử dụng, công nhận diện tích đất ở; diện tích tối thiểu được tách thửa và xử lý một số trường hợp trong công tác cấp đổi, cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

 13. Quyết định số 05/2015/QĐ-UBND ngày 06/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng Quy định trình tự, thủ tục giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩm quyền của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

**• Xây dựng**

1. Chương I, II, III, Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

2. Chương III, VI, Luật Nhà ở ngày 25/11/2014;

3. Chương I, II, III, Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

4. Chương I, III, V, Luật Quy hoạch năm ngày 24/11/2017;

5. Điều 28, điều 29, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018;

6. Chương I, II, III, Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

7. Chương III, IV, V, [Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/259478/37);

8. Phụ lục 1, phụ lục 2, [Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/297161/37)

9. Chương II, III, V, [Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/29834/37);

10. Chương II, III,[Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/438038/37);

11. Chương II, III, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

12. Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

13. [Nghị định số 100/2018/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc các lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/446711/37);

14. [Nghị định số 139/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/418013/37);

15. Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch;

16. Chương III, Chương VII, Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư;

17. Th[ông tư số 03/2018/TT-BXD ngày 24/4/2018 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 139/2017/NĐ-CP ngày 27/11/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng; khai thác, chế biến, kinh doanh khoáng sản làm vật liệu xây dựng, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; kinh doanh bất động sản, phát triển nhà ở, quản lý sử dụng nhà và công sở](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/436948/37);

18. T[hông tư số 12/2017/TT-BXD ngày 30/11/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí liên quan đến đầu tư phát triển đô thị](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/419304/37);

19. [Thông tư số 13/2017/TT-BXD ngày 08/12/2017 của Bộ Xây dựng quy định sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng](http://www.moc.gov.vn/home/-/legal/2pBh/vi_VN/18/417557/37);

20. Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về cấp giấy phép xây dựng;

21. Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 về việc quy định thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng; quy mô công trình và thời hạn tồn tại của công trình theo giấy phép xây dựng có thời hạn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

22. Quyết định số 18/2017/QĐ-UBND ngày 19/4/2017 của UBND tỉnh về quy định quản lý hoạt động thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

23. Quyết định số 21/2017/QĐ-UBND ngày 12/5/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về tiêu chí lựa chọn đối tượng được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

24. Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 01/9/2017 về ban hành khung giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội do các hộ gia đình, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

25. Quyết định số 37/2016/QĐ-UBND ngày 05/12/2016 của UBND tỉnh về [ủy quyền kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện; ủy quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng cho Ban Quản lý các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng](http://sotuphap.soctrang.gov.vn/Default.aspx?sname=tuphapstg&sid=1280&pageid=30472&p_steering=12697);

26. Chỉ thị số 07/CT-UBNDngày 27 tháng 06 năm 2019 Chủ tịch UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành về một số giải pháp thúc đẩy thị trường bất động sản phát triển ổn định, lành mạnh trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

27. Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

**\* Phụ trách Xây dựng nông thôn mới hoặc phụ trách môi trường**

**• Nông thôn mới**

 1. Điều 15, Điều 28, Điều 34, Điều 43, Luật Phòng, chống thiên tai năm 2013;

2. Điều 25, Điều 27, Điều 104, Luật Thú y năm 2015;

3. Điều 102, Luật Thủy sản năm 2017;

4. Điều 102, Luật Lâm nghiệp năm 2017;

5. Điều 57, Luật Thủy lợi năm 2017;

6. Điều 83, Luật Trồng trọt năm 2018;

7. Điều 80, Luật Chăn nuôi năm 2018;

8. Điều 3, Quyết định số 50/2016/QĐ-TTg ngày 03/11/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016 – 2020;

9. Chương I, Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 – 2020;

10. Điều 1, Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Phê duyệt Chương trình Mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018 – 2020;

11. Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ngày 10/7/2018 quy định mức chi hỗ trợ dự án phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016 – 2020 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”;

12. Nghị quyết số 03/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, ban hành Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

 13. Nghị quyết số 04/2019/NQ-HĐND ngày 10/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn giai đoạn 2020 – 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng;

14. Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc Phê duyệt Đề án Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2018 – 2020, định hướng đến năm 2030;

15. Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 của UBND tỉnh Sóc Trăng Về việc thành lập Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, xếp hạng sản phẩm Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm” (OCOP) tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2019 – 2020.

**• Môi trường**

**1. Luật Bảo vệ môi trường năm 2014**

- Chương I. Những quy định chung (*Khoản 21 Điều 3 được sửa đổi bởi Khoản 1 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018*)

- Chương VIII. Bảo vệ môi trường đô thị, khu dân cư

- Chương XIV. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường: học hết, tuy nhiên một số nội dung đã được sửa đổi như sau:

*+ Khoản 10 Điều 141 được sửa đổi bởi Khoản 13 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018*

*+ Điểm a Khoản 3 Điều 142 được sửa đổi bởi Khoản 14 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018*

*+ Điểm đ Khoản 1 Điều 143 được sửa đổi bởi Khoản 15 Điều 7 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch 2018*

- Chương XV. Trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội – nghề nghiệp và cộng đồng dân cư trong bảo vệ môi trường

**2. Nghị định số 18/2015 /NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường**

- Chương IV. Đánh giá tác động môi trường

+ Điều 12. Thực hiện đánh giá tác động môi trường (*Điều này được bổ sung bởi Điểm a Khoản 4 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP*) (*Các Khoản 4;5;6 trong điều này được sửa đổi bởi Điểm b Khoản 4 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP*).

- Chương V. Kế hoạch Bảo vệ môi trường

+ Điều 18. Đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường (*Điều này được sửa đổi bởi Khoản 11 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP*)

+ Điều 19. Xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường (*Điều này được sửa đổi bởi Khoản 12 Điều 1 Nghị định 40/2019/NĐ-CP*)

**3. Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Bảo vệ môi trường**

- Chương VIII. Cộng đồng dân cư tham gia bảo vệ môi trường

**4. Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chất thải và phế liệu**

- Chương I. Những quy định chung (*Điều 3 được bổ sung bởi Điểm b Khoản 1 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP; Khoản 4 Điều 3 được sửa đổi bởi Điểm a Khoản 1 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP*).

- Chương III. Quản lý chất thải rắn sinh hoạt: học hết, tuy nhiên một số nội dung đã được sửa đổi như sau:

+ Điều 16 được bổ sung bởi Khoản 4 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP

+ Điều 17 được bổ sung bởi Khoản 5 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP

+ Điều 18 được bổ sung bởi Khoản 6 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP

+ Khoản 3 Điều 19 được sửa đổi bởi Khoản 7 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP

+ Khoản 5; 6 Điều 21 được sửa đổi bởi Khoản 8 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP

+ Khoản 7; 8; 9; 10; 11; 12 Điều 21 bị **bãi bỏ**

+ Khoản 1 Điều 22 được sửa đổi bởi Khoản 9 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP

+ Điều 23: Điểm a Khoản 2 bị **bãi bỏ**; Điểm b Khoản 2 được sửa đổi bởi Điểm b Khoản 10 Nghị định 40/2019/NĐ-CP; Khoản 3 được sửa đổi bởi Điểm c Khoản 10 Nghị định 40/2019/NĐ-CP)

+ Điểm a; b Khoản 1 Điều 27 bị **bãi bỏ**

+ Điều 28 được sửa đổi bởi Khoản 11 Điều 3 Nghị định 40/2019/NĐ-CP

**5. Nghị định 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường**

- Chương I. Những quy định chung

- Chương II. Hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, hình thức, mức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả

+ Điều 8. Vi phạm các quy định về thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường

+ Điều 11. Vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ mà không có kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc báo cáo đánh giá tác động môi trường

+ Điều 20. Vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, xử lý, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường, vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường.

- Chương III. Thẩm quyền, thủ tục xử phạt vi phạm hành chính: Điều 48

**6. Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về báo cáo công tác Bảo vệ môi trường**

**7. Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn việc thu gom, vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng**

**8. Nghị quyết số 03/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Sóc Trăng ban hành quy định nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng**

+ Điều 4. Nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường đối với cấp xã

***\* Lưu ý: Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2019.***

**--------HẾT--------**